

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC LỖI TRONG VIẾT ĐOẠN VĂN TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

SOLUTIONS TO CORRECT ERRORS IN ENGLISH PARAGRAPH WRITING OF THE FIRST-YEAR STUDENTS AT FACULTY OF ECONOMICS, HANOI OPEN UNIVERSITY

Phạm Mai Lan¹

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/05/2022
Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/11/2022
Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/11/2022

Tóm tắt: *Viết là một kỹ năng khó trong bốn kỹ năng thực hành Tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Do vậy, việc mắc lỗi khi viết là không thể tránh khỏi ngay cả đối với một sinh viên giỏi. Nghiên cứu dưới đây nhằm mục đích tìm ra một số biện pháp phù hợp giúp khắc phục lỗi khi viết đoạn văn Tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất khoa kinh tế - Đại học Mở Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp phỏng vấn, nhật kí và thống kê để phân tích lỗi trong bài viết đoạn văn của 70 sinh viên năm thứ nhất khoa Kinh tế - Đại học Mở Hà Nội. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 548 lỗi sai ở ba nhóm lỗi ngữ pháp, từ vựng, diễn đạt và 6 nguyên nhân mắc lỗi. Thông qua kết quả nghiên cứu, một số biện pháp khắc phục lỗi đã được đề xuất với hi vọng giúp sinh viên tự sửa lỗi khi viết và cải thiện kỹ năng viết hiệu quả hơn, đồng thời cũng giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng viết cho giáo viên.*

Từ khóa: *lỗi bài viết, viết đoạn văn, phân tích lỗi, lỗi viết phổ biến, nguyên nhân mắc lỗi viết, biện pháp khắc phục lỗi viết.*

Abstract: *Writing is a difficult skill among the four skills of English practice: Listening, Speaking, Reading and Writing. Therefore, it is inevitable for even a good student to make mistakes in his/her writing. The purpose of the study was to find out some relevant solutions to correct errors in English paragraph writing of the first-year students at Faculty of Economics, Hanoi Open University. The study employed interviewing, teaching diary writing, and statistical research methods in order to analyze errors in paragraph writings of 70 first-year students at Faculty of Economics, Hanoi Open University. The result showed that there were 548 errors in 3 groups: grammar, vocabulary, expressions and 6 causes. Through the results of the study, some solutions were proposed with the hope to help students self-correct their errors in paragraph writing and then improve their writing skill effectively. The study also hopes to help the teachers improve their teaching of writing skill.*

Keywords: *writing errors, paragraph writing, error analysis, common writing errors, causes of writing errors, solutions to correct writing errors*

¹ Khoa Kinh tế - Trường Đại học Mở Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong quá trình học Tiếng Anh, bốn kỹ năng thực hành tiếng: Nghe, Nói, Đọc, Viết, được rèn luyện song song để người học phát triển đồng đều tất cả các kỹ năng. Mỗi kỹ năng có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ phát triển các kỹ năng còn lại. Trong bốn kỹ năng đó, Viết là một kỹ năng khó vì Viết là kỹ năng sản sinh, đòi hỏi người học phải có vốn từ vựng phong phú, ngữ pháp tốt, tư duy mạch lạc để sản xuất ra một bài viết đúng và hay. Thông qua kỹ năng viết có thể đánh giá được trình độ ngôn ngữ của người học một cách chính xác nhất. Quá trình giảng dạy thực tế tại Khoa Kinh tế - trường Đại học Mở Hà Nội cho thấy hầu hết các sinh viên tại đây đều mắc lỗi trong khi thực hiện các bài viết bằng Tiếng Anh. Chính các lỗi này làm cho bài viết của sinh viên không hay, không truyền tải được hết những gì sinh viên muốn diễn đạt. Do vậy, việc nghiên cứu các lỗi sinh viên mắc phải khi viết thực sự vô cùng cần thiết, làm cơ sở cho việc tìm ra biện pháp khắc phục lỗi và cải thiện kỹ năng viết của sinh viên. Với nghiên cứu “**Một số biện pháp khắc phục lỗi trong bài viết Tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất – Đại học Mở Hà Nội**”, tác giả hi vọng sẽ góp phần tích cực trong việc giúp sinh viên có thể tự sửa lỗi khi viết và từ đó dần cải thiện kỹ năng viết một cách hữu hiệu; đồng thời cũng giúp giáo viên nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng viết cho sinh viên.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Lý thuyết về kỹ năng viết

Viết là khả năng cụ thể của con người để đưa ra suy nghĩ của họ dưới dạng văn bản. Nhiều tác giả đã nghiên cứu và đưa ra

các định nghĩa khác nhau về kỹ năng viết. Tác giả Elbow (1981:9) cho rằng “Viết đòi hỏi khả năng tạo ra từ và ý tưởng từ chính bạn, nhưng nó cũng đòi hỏi khả năng phản biện để lựa chọn cái nào được sử dụng”. Trong khi đó, tác giả Byrne (1988:1) định nghĩa “viết là một chuỗi các câu được sắp xếp theo một trật tự nhất định và được liên kết với nhau theo một cách nhất định”. Qua những định nghĩa của các tác giả bên trên, có thể kết luận rằng Viết là quá trình phát minh ra các ý tưởng, suy nghĩ về cách diễn đạt và sắp xếp các ý tưởng đó theo một trật tự nhất định và vận dụng các quy tắc ngữ pháp liên kết thành các câu và đoạn văn.

Trong việc dạy và học ngoại ngữ, viết là một cách hữu hiệu để luyện tập các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng đã được học. Kỹ năng viết đóng vai trò như một công cụ để kiểm tra lượng kiến thức từ vựng, ngữ pháp của người học. Khả năng viết đủ để mang lại cho người học sự tự tin và đánh dấu sự thành thạo về ngôn ngữ của người học. Tác giả Nunan (1999) cho rằng viết có thể là kỹ năng khó nhất để có thể thành thạo được đối với người học ngoại ngữ. Viết thúc đẩy tư duy, giúp người học sắp xếp các ý tưởng của họ và phát triển các kỹ năng tư duy phản biện để tóm tắt, phân tích và phê bình (Rao, 2007). Do vậy, trong lớp học Tiếng Anh, giáo viên cần phải đào tạo cho người học viết các câu, đoạn văn bằng tiếng Anh và đào tạo cho người học có được kỹ năng viết tiếng Anh tốt.

2.2. Lý thuyết về lỗi

Theo từ điển Việt-Việt, “lỗi” được định nghĩa là “chỗ sai sót do không thực hiện đúng quy tắc”. Các nhà ngôn ngữ

học nghiên cứu về lỗi đã định nghĩa “lỗi là việc sử dụng một mục ngôn ngữ (ví dụ: một mục ngữ pháp, một hành động nói v.v.) theo cách mà một người nói thông thạo hoặc người bản ngữ của ngôn ngữ đó coi là việc học bị lỗi hoặc không đầy đủ” (Tavakoli, 2012:17) hay “lỗi là một sự sai lệch đáng chú ý so với ngữ pháp của người bản xứ sử dụng, điều này phản ánh năng lực của người sử dụng” (Brown, 2006:226).

Có nhiều lý do gây ra lỗi như lỗi phát sinh từ bất cần, ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ, do dịch thuật (Norish, 1983:21-26); trong khi đó tác giả James (1998:179-200) chỉ ra bốn nguyên nhân mắc lỗi như sau: 1/ do ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ (Giao thoa-interlingual transfer); 2/ do chính ngôn ngữ đích gây ra (Ngữ tự đích-intralingual transfer); 3) do quá trình dạy và học gây ra (ngữ cảnh học-context of learning); 4/ do cách học (chiến lược giao tiếp-communication strategy).

Đối với việc học kỹ năng viết, những khó khăn khi viết không chỉ trong việc tạo và sắp xếp ý tưởng mà còn trong việc dịch ý tưởng thành văn bản có thể hiểu được. Đặc biệt là trong quá trình học ngoại ngữ, người học thường mắc lỗi khi làm các bài viết.

Lỗi được phân loại theo nhiều cách. Một số tác giả phân loại lỗi *theo cấu trúc bề mặt* (surface structure taxonomy) như Dulay, Burt và Krashen (1982), James (1998), Kaeoluan (2009) v.v. Dựa trên cách phân loại này, lỗi được phân thành 5 loại: 1) bỏ sót; 2) thừa; 3) lựa chọn sai hoặc dùng sai từ; 4) sai trật tự từ; 5) pha trộn (phát sinh khi hai hình thức ngữ pháp thay thế nhau lại kết hợp với nhau tạo ra

một sự pha trộn sai ngữ pháp). Tác giả Omojuwa (1979) lại phân loại lỗi *về mặt ngôn ngữ học* (lỗi xảy ra ở giai đoạn nào trong quá trình ngôn ngữ: ở giai đoạn hình thành quy tắc, giai đoạn kiểm tra quy tắc hay giai đoạn ứng dụng) và *về mặt tâm lý-ngôn ngữ* (gồm 3 loại lỗi: những lỗi mà người học có thể tự mình mắc phải, tự phát hiện và sửa chữa; những lỗi mà người học không thể tự mình phát hiện ra nhưng có thể tự sửa khi được người khác chỉ cho thấy; và những lỗi mà người học không thể tự mình phát hiện ra và họ không thể sửa chữa mặc dù đã được người khác chỉ ra lỗi).

Sau khi phát hiện lỗi, cần phải phân tích lỗi để có thể xác định chính xác người học mắc lỗi gì, nguyên nhân gây ra lỗi đó là gì và áp dụng phương pháp hay chiến lược sửa lỗi nào để giúp người học cải thiện kỹ năng viết của mình. Một số quan điểm điển hình về phân tích lỗi có thể kể đến tác giả James; ông cho rằng phân tích lỗi là “nghiên cứu về sự thiếu kiến thức về ngôn ngữ, điều tra về những gì mọi người không biết và cách họ cố gắng đối phó với sự thiếu kiến thức của mình” (James, 1998:62). Việc Phân tích lỗi chính xác có thể giúp cho giáo viên xác định loại hình thực hiện cần thiết trong giảng dạy. Phân tích lỗi là một nguồn thông tin vô giá đối với giáo viên; nó cung cấp thông tin về các lỗi của người học để từ đó giáo viên giúp người học sửa lỗi và đồng thời cũng hỗ trợ giáo viên thực hiện một kế hoạch giảng dạy một cách hiệu quả.

Để đề xuất được các biện pháp khắc phục lỗi trong bài viết của sinh viên một cách có hiệu quả, nghiên cứu này đã dựa trên mô hình 6 bước của tác giả Gass & Selinker (1994) bao gồm: thu thập dữ

liệu, xác định lỗi, phân loại lỗi, xác định số lượng lỗi, phân tích nguyên nhân gây ra lỗi, và biện pháp khắc phục lỗi.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành đối với 70 sinh viên năm thứ nhất Khoa Kinh tế - Đại học Mở Hà Nội. Các sinh viên đang học học phần Anh văn cơ bản 2 theo chương trình chung của trường Đại học Mở Hà Nội với giáo trình “New Headway Pre-intermediate – third edition” của tác giả John & Liz Soars. Các nội dung thực hành viết trong học phần này bao gồm viết đoạn văn và viết email.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu bao gồm:

+ Phương pháp nghiên cứu lí luận về kỹ năng viết và về lỗi.

+ Phương pháp ghi chép nhật kí giảng dạy, phỏng vấn và thống kê được ứng dụng cho việc thu thập số liệu, tóm tắt, mô tả kết quả nghiên cứu.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên bài tập viết đoạn văn miêu tả về quê hương trong khoảng 200 từ (write a description of your hometown in about 200 words) trang 108 của giáo trình New Headway Pre-intermediate – the third edition (học phần Anh văn cơ bản 2) của 70 sinh viên năm thứ nhất Khoa Kinh tế - Đại học Mở Hà Nội năm học 2021-2022.

3.4. Cách thức thu thập dữ liệu

Nghiên cứu được tiến hành theo bốn bước để thu thập dữ liệu:

Bước thứ nhất: chấm 70 bài viết về

chủ đề quê hương của sinh viên và liệt kê các lỗi mà sinh viên mắc phải.

Bước thứ hai: thống kê và phân loại các lỗi đã phát hiện.

Bước thứ ba: phỏng vấn sinh viên được để tìm hiểu nguyên nhân mắc các lỗi đó.

Bước thứ tư: Thực hiện đối sánh giữa nhật kí giảng dạy với 70 bài viết trong nghiên cứu này để có cơ sở đưa ra kết luận về các lỗi viết phổ biến của sinh viên, nguyên nhân mắc các lỗi đó, để từ đó tìm ra biện pháp phù hợp giúp sinh viên khắc phục lỗi khi viết và cải thiện kỹ năng viết của mình.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Lỗi trong bài viết của sinh viên

Kết quả thống kê cho thấy có tổng số 548 lỗi sai ở ba nhóm lỗi (lỗi ngữ pháp, lỗi từ vựng, lỗi diễn đạt) trong 70 bài viết của sinh viên, cụ thể như sau:

- **Lỗi ngữ pháp** (11 loại)
- **Lỗi từ vựng** (3 loại)
- **Lỗi diễn đạt**

4.1.1. Lỗi ngữ pháp

Lỗi Ngữ pháp		Số lượng	Tỉ lệ %
1	Sai cấu trúc câu (cấu trúc song song, mệnh đề quan hệ, cụm từ nối, cấu trúc so sánh, câu chưa hoàn chỉnh...)	94	26.55
2	Sai giới từ	57	16.10
3	Thiếu từ	45	12.71
4	Sai số từ	32	9.04
5	Sai hòa hợp chủ-vị	28	7.91
6	Sai dạng động từ	24	6.78
7	Thừa từ	23	6.50

Lỗi Ngữ pháp		Số lượng	Tỉ lệ %
8	Sai mạo từ (thừa, thiếu, sai)	17	4.80
9	Sai dấu câu	13	3.67
10	Sai thì của động từ	12	3.39
11	Sai trật tự từ	9	2.54
		354	64.60

Trong ba nhóm lỗi, lỗi ngữ pháp là phổ biến hơn cả. Có 354 lỗi ngữ pháp trong 70 bài viết, chiếm tỉ lệ 64,60% tổng số lỗi. Các lỗi ngữ pháp được chia ra thành 11 loại như sau:

Lỗi sai về cấu trúc câu chiếm tỉ lệ lớn nhất: 26,55% (94/354 lỗi). Cụ thể là 27 lỗi viết câu chưa hoàn chỉnh, 24 lỗi về cách sử dụng cấu trúc song song, 20 lỗi về mệnh đề quan hệ; 12 lỗi về cấu trúc so sánh, 11 lỗi về cách sử dụng các cụm từ liên kết, từ nối trong câu.

Đối với lỗi viết câu chưa hoàn chỉnh (thiếu chủ ngữ hoặc động từ), sinh viên chủ yếu là viết thiếu động từ “to be”, chẳng hạn như sinh viên viết: “People very kind and friendly”; nhiều câu sinh viên viết một cụm từ thay vì 1 câu đơn “Famous for Thai Binh Cheo theatre.”, “Beautiful landscapes such as: Sam Son beach, Ho dynasty citadel...”. Đối chiếu với nhật kí giảng dạy, có thể thấy việc viết câu chưa hoàn chỉnh cũng khá phổ biến với các sinh viên, việc dịch sang Tiếng Anh theo tư duy Tiếng Việt cũng ảnh hưởng ít nhiều đến lỗi cấu trúc câu.

Sinh viên cũng hay mắc phải các lỗi về sử dụng cấu trúc song song, chẳng hạn trong câu “The weather is nice, so it will make people relax and comfortable” thì trước và sau “and” phải để cùng loại từ mà “relax” là động từ, còn “comfortable” là tính từ nên không song song về cấu trúc.

Đối với mệnh đề quan hệ, sinh viên sử dụng thiếu đại từ quan hệ hoặc sai chức năng của đại từ quan hệ, chẳng hạn như câu “Thai Binh where have many tourist attractions...” thì “where” không thể làm chủ ngữ của mệnh đề quan hệ mà nên thay “where” bằng “which”.

Một số sinh viên vẫn mắc lỗi cấu trúc so sánh như câu “The place where I live isn’t chaotic as in the city” (thiếu “as”), “more fresh and clean” (sai dạng so sánh hơn). Một số sinh viên còn mắc các lỗi khác liên quan đến từ, cụm từ liên kết như câu “Although the life is very difficult, but the people are friendly” (thừa “but”) v.v. Ngoài các lỗi cấu trúc kể trên, việc sinh viên viết câu quá dài hoặc bị ảnh hưởng bởi dịch từ tiếng Việt sang khiến cho câu văn bị sai về cấu trúc.

Loại lỗi phổ biến thứ hai trong nhóm lỗi ngữ pháp là sai về giới từ (16,1%). Lỗi về giới từ bao gồm thiếu, thừa hoặc sử dụng sai giới từ; ví dụ các lỗi “famous about”, “spend time with something”, “live on something”, “go to home” v.v.

Thiếu từ cũng là lỗi chiếm tới 12,71%. Sinh viên có những lúc viết không chú ý đến việc dùng tính từ sở hữu để làm rõ nghĩa câu đang miêu tả “I feel happy because neighbours are very kind” (nên dùng *my* neighbours), hay câu “I love living here because it is quite and beautiful” thiếu tính từ sau “quite”. Việc bỏ sót từ khiến câu văn có thể gây hiểu nhầm hoặc trở nên khó hiểu v.v.

Các lỗi sai khác chiếm tỉ lệ thấp hơn là sai số từ (danh từ số nhiều, danh từ đếm được và không đếm được) (9,04%), sai hòa hợp chủ-vị (7,91%) (ví dụ: “people is friendly”, “If anyone visit

Nghe An, ...”, everyone are very kind”, “this is the place that have many beautiful tourist attractions....”), sai dạng động từ (6,78%), lỗi thừa từ (6.5%) (ví dụ: “some many cafes and shops”, “Thai Nguyen is known famous for tea” v.v.). Các lỗi sai chiếm tỉ lệ dưới 5% gồm sai mạo từ (4,8%), sai dấu câu (3,67%), sai thì của động từ (3,39%). Lỗi sai trật tự từ chiếm tỉ lệ thấp nhất (2,54%); ví dụ: “centre city”, “landscape beautiful” v.v. và lỗi loại này thường bị ảnh hưởng bởi tư duy dịch theo tiếng Việt.

4.1.2. Lỗi từ vựng

	Lỗi từ vựng	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Sai chính tả	73	51.77
2	Sai từ	51	36.17
3	Sai loại từ	17	12.06
		141	25,73

Lỗi từ vựng chiếm khoảng ¼ tổng số lỗi sai với 141/548 lỗi (25,73%). Trong đó, sai chính tả chiếm hơn một nửa số lỗi với 73/ 141 lỗi (51,77%). Việc sử dụng sai từ chiếm tới 36,17%, điển hình như: tall buildings, one a week, I don’t know too well v.v. Việc sử dụng sai từ cũng khá phổ biến khi sinh viên không nhớ rõ từ cần dùng hoặc nhớ nhầm các từ đồng âm, chưa phân biệt được cách sử dụng một số từ đồng nghĩa. Việc sử dụng sai từ làm câu văn trở nên khó hiểu và có thể bị hiểu sai ý nghĩa thực sự mà sinh viên muốn miêu tả.

Sai loại từ chỉ chiếm 12,06% trong nhóm này. Một số lỗi điển hình là “They are very enthusiasm”, “It’s 50 km to the city central”, “Ninh Binh possesses many culture sites”, “they have helped my hometown to develop economic and tourism” v.v.

4.1.3. Lỗi diễn đạt

Lỗi diễn đạt	Số lượng	Tỉ lệ %
Diễn đạt ý không phù hợp, diễn đạt lòng vòng, diễn đạt không rõ nghĩa...	53	9.67

Có tới 53 lỗi về diễn đạt trong 70 bài viết của sinh viên, chiếm 9,67% tổng số lỗi các loại; trong đó 38 sinh viên mắc các lỗi như diễn đạt ý không phù hợp, diễn đạt lòng vòng hay diễn đạt không rõ nghĩa. Chẳng hạn như câu “The longan fruit here has a special taste that is now here to be found” khiến người đọc không hiểu sinh viên muốn viết gì ở vế sau “that”; câu “A girl who is in Hanoi is usually gentle and dignified, and knows how to treat humanity” với lỗi diễn đạt dài dòng khiến người đọc khó hiểu; hoặc câu “they are gentle and simple people who work hard” cũng có thể rút gọn lại thành “they are gentle, simple and hard-working people”, v.v. Một số sinh viên mắc 3-4 lỗi diễn đạt trong một đoạn văn, làm cho bài văn trở nên lủng củng, kém hiệu quả.

4.2. Nguyên nhân mắc lỗi

4.2.1. Ngữ pháp, từ vựng chưa chắc

Lỗi mà sinh viên mắc phải nhiều nhất là nhóm lỗi về ngữ pháp. Qua thực tiễn giảng dạy và phỏng vấn sinh viên mắc lỗi sai cho thấy sinh viên nắm chưa vững về kết cấu câu và các cấu trúc ngữ pháp trong câu; những từ dài, khó, từ đồng âm chỉ nhớ mang máng. Nhiều cấu trúc **sinh viên không nhận biết được lỗi sai cho dù đã soát lỗi, phải tới khi giáo viên giảng lại sinh viên mới hiểu được (ví dụ:** câu chưa đầy đủ thành phần chủ-vị, lỗi về cấu trúc song song hay **các cụm động** từ như “made from/ made of”, v.v.

4.2.2. Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ

Một trong những nguyên nhân chính gây ra lỗi mà tác giả Norish (1983) và James (1998) đã nhắc tới trong nghiên cứu của mình là sự ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ. Qua phỏng vấn, các sinh viên cho biết sinh viên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh theo văn phong người Việt. Điều này ảnh hưởng không tốt đến cách viết của sinh viên, làm cho câu văn trở nên không hoàn chỉnh (thiếu động từ “to be” trong câu miêu tả tính chất, đặc điểm), sai trật tự từ v.v., làm cho câu văn sai ngữ pháp, bài viết trở nên dài dòng, khó hiểu.

4.2.3. Không soát lỗi sau viết

Qua phỏng vấn các sinh viên mắc lỗi trong bài viết cho thấy nhiều sinh viên viết bài xong không đọc lại bài một cách cẩn thận nên không phát hiện được lỗi sai. Việc không cẩn thận soát lỗi sau khi viết bài khiến cho nhiều lỗi viết của sinh viên không được sửa cho dù những lỗi đó chỉ là thiếu chú ý khi viết (như lỗi chính tả, số từ, hòa hợp chủ-vị) chứ không phải thiếu kiến thức. Qua phỏng vấn cho thấy phần lớn những lỗi này (>70% sinh viên) khi được nhắc nhở sinh viên **đều nhận biết và tự sửa được**. Do vậy, nếu sinh viên kiểm tra lại bài cẩn thận sẽ tránh được tương đối nhiều lỗi không đáng có.

4.2.4. Thiếu thời gian

Khi được hỏi lí do sinh viên không đọc lại bài sau khi viết để mắc nhiều lỗi về chính tả, giới từ hay cấu trúc câu quen thuộc thì nhận được câu trả lời là do thiếu thời gian. Với khoảng thời gian 30 phút để viết một đoạn văn khoảng 150 - 200 từ thì có tới một nửa số sinh viên chỉ kịp viết xong bài, chưa kịp đọc lại bài viết. Bên cạnh đó, vốn từ vựng và ý tưởng còn chưa phong phú đã cản trở tốc độ viết của sinh viên. Để có đủ thời gian cho việc kiểm tra

lại bài sau khi viết, sinh viên cần quản lí thời gian viết tốt hơn.

4.2.5. Luyện viết ít

Qua quá trình kiểm tra hoạt động tự học của sinh viên cho thấy gần như tất cả các sinh viên không tự luyện viết ở nhà nếu như không được giao nhiệm vụ cụ thể. Khi được hỏi, sinh viên đưa ra nhiều lí do như chưa thực sự chăm chỉ tự học, ngại viết, bận đi làm thêm nên không có nhiều thời gian cho tự học. Nếu sinh viên thường xuyên luyện viết thì mới nhớ được các cấu trúc và ứng dụng nhanh, chính xác các cấu trúc vào bài viết của mình. Hơn nữa, khi luyện viết thường xuyên sẽ giúp sinh viên hình thành các ý tưởng phong phú và có thói quen suy nghĩ bằng tiếng Anh khi viết; nhờ đó mà tốc độ viết của sinh viên cũng sẽ nhanh hơn, kĩ năng viết được cải thiện tốt hơn.

4.2.6. Ít được sửa lỗi bài viết

Thực tế giảng dạy cho thấy trong một buổi học 4 tiết, sinh viên vừa học lí thuyết ngữ pháp và thực hành các bài tập ngữ pháp cùng 4 kĩ năng nghe, nói, đọc viết của một bài học khiến cho việc sửa lỗi bài viết cho từng sinh viên là không thể với một lớp trung bình 30-40 sinh viên. Phần lớn các kĩ năng viết được giao về nhà làm và buổi học tiếp theo giáo viên thu một số bài và chữa trên lớp những lỗi điển hình. Do vậy, chỉ những sinh viên thực sự chăm chỉ và có khả năng ngôn ngữ khá mới tự cải thiện kĩ năng viết của mình một cách hiệu quả được. Việc này đòi hỏi giáo viên cần có chiến lược sửa lỗi tốt hơn để giúp sinh viên được sửa lỗi thường xuyên hơn.

V. Biện pháp khắc phục lỗi bài viết của sinh viên

Sửa lỗi bài viết của sinh viên không phải là một việc đơn giản. Việc này đòi

hỏi phải có sự phối hợp cả của giáo viên với sinh viên trong quá trình học để đạt được hiệu quả cao nhất.

5.1. Đối với giảng viên

Trước hết, giảng viên phải là người đóng vai trò chủ đạo trong hoạt động sửa lỗi. Giảng viên cần có những phương pháp giảng dạy và biên pháp sửa lỗi phù hợp, vừa cải thiện kỹ năng viết cho sinh viên vừa nâng cao năng lực chủ động, sáng tạo của sinh viên.

5.1.1. Trang bị vốn ngữ pháp, từ vựng cho sinh viên

Một trong những nguyên nhân chính gây ra lỗi viết cho sinh viên là ngữ pháp chưa chắc (4.2.1), từ vựng chưa phong phú, hay nhầm lẫn từ vựng khi sử dụng. Do vậy trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần chú ý phân tích kỹ cấu trúc ngữ pháp, ý nghĩa cấu trúc và áp dụng các hoạt động thực hành các cấu trúc đó để sinh viên nắm vững cấu trúc, vận dụng thuần thục các cấu trúc câu. Đối với từ vựng, giảng viên cần phân biệt các từ gần nghĩa, đồng nghĩa để sinh viên hiểu được các ngữ cảnh phù hợp sử dụng các từ. Hiện nay với sự hỗ trợ từ hệ thống quản lý học tập LMS, giảng viên có thể đưa các bài giảng lên LMS để sinh viên có thể xem lại sau này. Giảng viên cũng cần cung cấp cho sinh viên những nguồn tài liệu tham khảo trực tuyến để sinh viên có thể tìm hiểu thêm.

5.1.2. Phân tích sự khác biệt cách sử dụng cấu trúc tiếng Anh so với tiếng Việt

Nguyên nhân thứ hai gây ra lỗi cho sinh viên là sự ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ (4.2.2) khiến sinh viên có tư duy dịch theo lối suy nghĩ từ tiếng Việt sang tiếng Anh mà quên không vận dụng theo đúng cấu trúc ngữ pháp của tiếng Anh. Do đó, giảng viên trong quá trình giảng dạy các cấu trúc câu và dạy viết cần phân tích cho sinh viên

hiểu những khác biệt về các cấu trúc và ngữ nghĩa của chúng giữa tiếng Anh và tiếng Việt, đồng thời có những hoạt động thực hành như bài tập ứng dụng, dịch thuật để sinh viên làm quen với lối diễn đạt theo đúng cấu trúc tiếng Anh.

5.1.3. Áp dụng linh hoạt các biện pháp sửa lỗi

Bên cạnh việc củng cố và tăng cường việc vận dụng các kiến thức ngữ pháp, từ vựng, giảng viên cần áp dụng các biện pháp sửa lỗi một cách linh hoạt trong các giờ giảng, cụ thể như sau:

• Giảng viên sửa lỗi cho sinh viên

Biện pháp phổ biến nhất mà các giảng viên vẫn thực hiện đó là sửa trực tiếp trên bài làm của sinh viên. Biện pháp này giúp các sinh viên thiếu hụt về mặt kiến thức có thể dễ dàng nhận ra lỗi của mình. Tuy nhiên, biện pháp này đòi hỏi nhiều thời gian. Bên cạnh đó, giảng viên có thể dùng phương pháp gián tiếp như gạch chân lỗi sai và dùng ký hiệu để giải thích loại lỗi mà sinh viên mắc phải (ví dụ: T= lỗi sai thì động từ; Prep = lỗi giới từ v.v.). Biện pháp này giảm bớt thời gian so với sửa lỗi chi tiết và giúp giảng viên có thể chữa được nhiều bài trong cùng khoảng thời gian cho phép đó. Đây cũng chính là biện pháp hỗ trợ giải quyết nguyên nhân “lỗi sai do ít được sửa lỗi” (4.2.5).

Giảng viên có thể kết hợp việc sửa lỗi riêng và sửa lỗi chung. Mỗi buổi giảng viên chữa chi tiết cho một số sinh viên rồi tổng hợp viết lên bảng những câu mắc lỗi điển hình để cả lớp nhận dạng ra loại lỗi sai và đề xuất phương án sửa lỗi đó. Đây là biện pháp rất hiệu quả với những lớp có sĩ số đông như hiện nay (>30 sinh viên). Trong thực tế giảng dạy, tác giả vẫn thường áp dụng biện pháp sửa lỗi này trong mỗi buổi học. Biện pháp này

vừa giúp sinh viên học rút kinh nghiệm từ những lỗi của các bạn để tránh không mắc phải vừa giúp sinh viên tự củng cố kiến thức của mình và phát huy tính chủ động trong học tập.

• *Sinh viên sửa lỗi cho nhau theo cặp đôi*

Một trong những giải pháp hỗ trợ đắc lực cho việc sửa lỗi của giảng viên là biện pháp sinh viên sửa lỗi cho nhau theo cặp đôi. Biện pháp này giúp cho bài viết của sinh viên được sửa lỗi thường xuyên hơn (nguyên nhân 4.2.5). Thực tế giảng dạy cũng cho thấy nhiều sinh viên có thái độ tích cực khi tham gia vào hình thức học hợp tác này bởi những sinh viên yếu thường có cảm giác tự ti, không dám hỏi thầy cô trực tiếp; do vậy bạn bè là người có thể hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên trong học tập; những sinh viên khá có thể sửa lỗi cho sinh viên yếu hơn. Hơn nữa, hoạt động này giúp thay đổi không khí lớp học vì sinh viên trở nên chủ động trong hoạt động học tập của mình. Tuy nhiên, giảng viên cũng cần giám sát để góp ý những chỗ sửa lỗi chưa phù hợp.

• *Sinh viên tự sửa lỗi*

Tự sửa lỗi của người học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học tập bởi nó không chỉ yêu cầu người học phải hết sức tập trung vào bài làm mà còn tăng tính chủ động, giúp người học kiểm soát được lỗi trong khi viết bài. Giảng viên yêu cầu sinh viên đọc lại bài làm sau khi viết xong để tự phát hiện và sửa lỗi của mình. Sau đó giảng viên hỗ trợ chỉ ra các lỗi mà sinh viên không tự nhận ra được. Khi sinh viên tự phát hiện được lỗi và sửa lỗi thì sinh viên sẽ nhớ kiến thức rất lâu.

5.2. Đối với Sinh viên

Việc sửa được lỗi sai trong bài viết của sinh viên không chỉ phụ thuộc hoàn

vào giảng viên mà sinh viên cần chủ động, tích cực trong quá trình học tập và có phương pháp học phù hợp để cải thiện kết quả học tập của mình.

5.2.1. Trau dồi vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp

Để giải quyết nguyên nhân đầu tiên mắc lỗi “kiến thức từ vựng, ngữ pháp chưa chắc” (4.2.1) thì sinh viên cần phải tự trau dồi vốn từ vựng, ngữ pháp tốt hơn. SV có thể tận dụng các nguồn tài liệu tham khảo từ thư viện, trên mạng internet cũng như các bài tập trực tuyến để tự cải thiện kiến thức của mình. Ngoài ra, sinh viên có thể tham gia nhóm học tập để cùng nhau thực hành kiến thức đã học và học hỏi thêm kiến thức mới từ bạn bè trong nhóm một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

5.2.2. Tăng cường hoạt động luyện viết

Để cải thiện kỹ năng viết, tốc độ viết thì sinh viên cần chăm chỉ hoàn thành bài tập giảng viên giao sau mỗi buổi học. Sinh viên có thể tự luyện viết theo các chủ đề đã học trên lớp. Sinh viên cũng cần phải viết lại bài hoàn chỉnh sau khi được giảng viên sửa lỗi. Chỉ có luyện viết thường xuyên mới có cơ hội vận dụng các kiến thức, cấu trúc, từ vựng đã học một cách thường xuyên nhất và giúp sinh viên viết nhanh hơn, chính xác hơn và có thời gian soát lại bài sau khi viết. Biện pháp này giúp giải quyết hai nguyên nhân “luyện viết ít” (4.2.5) và “thiếu thời gian sửa lỗi sau khi viết” (4.2.4).

5.2.3. Soát lỗi sau viết

Sinh viên cần phải tạo được thói quen thường xuyên đọc lại bài sau khi viết để soát lại các lỗi phát sinh trong quá trình viết. Việc soát lỗi rất cần thiết, giúp giảm thiểu tương đối số lỗi sai không mong muốn do quá trình viết gây ra.

IV. Kết luận

Quá trình học Tiếng Anh nói chung và học kỹ năng viết nói riêng, việc mắc lỗi là không thể tránh khỏi. Lỗi khiến người học phải nỗ lực nhiều hơn, chú ý hơn trong quá trình học để hạn chế các lỗi mắc phải. Bên cạnh đó, lỗi còn cho người dạy thấy được những gì cần làm để giúp người học tiến bộ. Việc tìm hiểu lỗi, phân tích lỗi cũng như nguyên nhân gây lỗi trong bài viết của sinh viên làm cơ sở để tác giả đề xuất được những biện pháp phù hợp khắc phục lỗi viết cho sinh viên, dần cải thiện kỹ năng viết cho sinh viên. Nghiên cứu cũng giúp cho việc nâng cao hiệu quả dạy kỹ năng viết nói riêng và dạy Tiếng Anh nói chung. Tác giả hi vọng bài viết này đóng góp một phần nhỏ cho sự thành công của việc dạy và học Tiếng Anh tại Đại học Mở Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Byrne, D. (1988). *Teaching Writing Skills*, Longman Group Ltd, London.
- [2]. Brown, H. Douglas (2006). *Principles of Language Learning and Teaching (5th Edition)*. Pearson.
- [3]. Derrick, D. J., Paquot, M., & Plonsky, L. (2018). Interlingual versus intralingual errors. *The TESOL encyclopedia of English language teaching*, 1-6
- [4]. Dulay, H., Burt, M., & Krashen, S.D. (1982). *Language two*. New York: Oxford University Press.
- [5]. Elbow (1981). *Writing with power: Techniques for mastering writing process*. Oxford University Press. New York.
- [6]. Gass, S., & Selinker, L. (1994). *Second language acquisition: an introductory course*. Hilldale, NJ: Lawrence Erlbaum Associates.
- [7]. James, C. (1998). *Errors in Language Learning and Use*. Addison Wesley Longman Limited.
- [8]. John and Liz Soars (2006). *New Headway Elementary (Third Edition)*. Oxford: Oxford University Press.
- [9]. Kaeoluan, H. (2009). *A review of the roles of errors and error corrections in the teaching of English as a foreign language*. Thammasat University Language Institute Journal, Vol. 4, September, 2009, pp.139-150.
- [10]. Mohammed, M. S., & Abdalhussein, H. F. (2015). Grammatical error analysis of Iraqi postgraduate students' academic writing: The case of Iraqi students in UKM. *International Journal of Education and Research*, 3(6), 283-294.
- [11]. Norrish, J. (1983). *Language learners and their errors*. London: Macmillan Press.
- [12]. Nunan, D. (1999). *Second language teaching and learning*. Boston: Heinle & Heinle.
- [13]. Omojuwa RA (1979). *Making and Use of errors in learners' writing*. In Ubahakwe, E. (Ed). *The Teaching of English studies: Readings for Colleges and Universities*. Ibadan, University press.
- [14]. Rao, Z. (2007). *Training in brainstorming and developing writing skills*. *ELT Journal*, 61(2), 100-106.
- [15]. Richards, J. C. (1990). *From meaning into words: Writing in a second or foreign language* The language teaching Matrix. Cambridge: Cambridge University Press.
- [16]. Tavakoli Hossein (2012). *A Dictionary of Language Acquisition (A Comprehensive Overview of Key Terms in First and Second Language Acquisition)*. Iran: Rahnama Press.
- [17]. <https://vtudien.com/viet-viet>

Địa chỉ tác giả: Khoa Kinh tế - Trường Đại học Mở Hà Nội

Email: mailan.kt@hou.edu.vn

